

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 05/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hứa Thị Mây S.

Ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Ph - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLHS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN L (Tên gọi khác: L), sinh ngày 18 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu S; Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2011, bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Khánh Hoà) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2011, riêng số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm được miễn theo quyết định số 04/2017/QĐ-MTHA ngày 10/02/2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà);

- Ngày 20/9/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà) xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 63/HSPT ngày 20/9/2011 ngày 19/5/ 2012, đã chấp hành xong;

- Ngày 14/5/2010, bị Công an phường T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính số 009936 ngày 14/5/2010 xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi dùng gậy đánh người khác, đã chấp hành xong;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 31/5/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Ninh Phước, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

2. TRẦN VĂN T (Tên gọi khác: T), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Thái Thị Nh; Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 09/6/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

3. NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1981 tại Thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9 , xã P, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị U; Có vợ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 09/6/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Ninh Phước, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

4. PHAN THÁI Đ (Tên gọi khác: B Đ), sinh ngày 11 tháng 4 năm 1967 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30/22 Đ N, phường S, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là 30/22 Đ N, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thái Ng (Chết) và bà Trần Thị Ng (Chết); Có vợ và 03 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 31/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

5. NGUYỄN THẾ A (Tên gọi khác: A), sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th 2, xã C, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính:

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế Kh và bà Trần Thị H; Có vợ và 01 con;

Tiền án: Ngày 19/7/2023, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân Khu Vực 8 - Khánh Hoà) xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Hiện nay chưa chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự và án phí nên chưa được xoá án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2012, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân Khu Vực 8 - Khánh Hoà) xử phạt 10 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2012.

- Ngày 16/6/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Vĩnh F, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

2. Anh Bùi Văn Tr, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

3. Anh Tô Công T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

4. Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

5. Ông Phạm Văn Ng, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

6. Chị Trịnh Thị L, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

7. Ông Tô Thành L, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

8. Anh Võ Văn Ng, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

9. Anh Đỗ Thanh T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

10. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

11. Anh Hồ Văn Kh, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

12. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
13. Anh Bùi Ngọc M, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
14. Anh Phạm Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
15. Anh Võ Quốc H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
16. Anh Lê Ngọc B, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
17. Anh Phạm Văn Ng, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn 8, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
18. Anh Đào Hoàng Nh, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
19. Anh Nguyễn Ph, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
20. Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà; trú tại thôn 10, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
21. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
22. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà; Chỗ ở hiện nay: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
23. Anh Nguyễn Quang Kh, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà; Chỗ ở hiện nay: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
24. Anh Trần Xuân S, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà; Chỗ ở hiện nay: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
25. Anh Phan Thái Q, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
26. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn 10, xã P, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
27. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)
28. Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường N, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2025, Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, trú thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hòa mở trường gà tên “N L” ở thôn 15, xã P cho người quen đến đá gà và cá độ để L bán nước giải khát thu tiền. Tối ngày 30/5/2025, Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho Bùi Văn Tr, sinh năm 1995, trú thôn K, xã P, tỉnh Khánh Hòa rủ Tr đem gà đến trường gà của L xem ai có gà cùng ký để cho Tr đá gà và cá độ với người khác, Tr đồng ý. Đến sáng ngày 31/5/2025 L tiếp tục sử dụng điện thoại gọi điện qua hệ thống Messenger cho Tr nói “*Tr mang theo gà uống cà phê và xem có ai mang gà tới thì đá gà cá độ*” Tr đồng ý và nói “*Ok để đem gà qua*”. Khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, Tr mang theo một con gà đá lông “màu tía” (màu đỏ sẫm) đến trường gà của L, gặp một nam thanh niên tên “M” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo một con gà đá lông “màu ô” (màu đen). Tr và M thỏa thuận đánh bạc với nhau bằng hình thức cá độ đá gà, thắng thua bằng tiền, cụ thể: Cho gà của Tr và “M” đá từ 8 đến 10 “hò” (hiệp), mỗi “hò” 20 phút, nghỉ giữa “hò” 05 phút; quy ước với nhau tính giá trị bằng đơn vị nước uống: “lon (lốc)” tương đương số tiền 100.000 đồng, “thùng” tương đương số tiền 500.000 đồng nhưng các đối tượng không lấy nước mà sau khi trận đấu kết thúc thì các đối tượng sẽ quy đổi ra tiền để thanh toán tiền thắng thua với nhau. Gà đá của Tr được quán băng keo màu xanh ở 02 chân, còn gà đá của “Mèo” được quán băng keo màu đỏ ở 02 chân. Lúc này, có nhiều người khác cũng đến xem đá gà và cá độ với nhau thắng thua bằng tiền dựa theo kết quả trận đấu giữa 02 con gà của Tr và “M”. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi gà đá được 03 “hò” (hiệp), chưa phân thắng bại thì bị lực lượng Công an phát hiện và mời những người có mặt tại trường gà về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được những người tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ đá gà, gồm:

1. Trần Văn T (T), sinh năm: 1986, trú thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với Tô Công T với số tiền 1.600.000 đồng; đánh bạc với Đỗ Thành T, sinh năm 1986, trú thôn 9, xã P với số tiền 200.000 đồng; đánh bạc với Trịnh Thị L (T T), sinh năm 1976, trú tổ dân phố 14, phường Đ số tiền 650.000 đồng; đánh bạc với Phan Thái Đ (Đ) số tiền 1.500.000 đồng; đánh bạc với Bùi Văn Tr số tiền 900.000 đồng; đánh bạc với Võ Văn Ng, số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Thế A với số tiền 2.000.000 đồng; đánh bạc với Ch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 800.000 đồng; đánh bạc với H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 700.000 đồng; đánh bạc với Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.700.000 đồng; đánh bạc với Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn T là: 15.050.000 đồng.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981, trú thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Phan Thái Đ số tiền 6.800.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972, trú tổ dân phố 37, phường P, tỉnh Khánh Hòa số tiền 800.000 đồng; đánh với Trần Văn T (T) số tiền 800.000 đồng; đánh bạc với người tên T H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 800.000 đồng; đánh bạc với D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 2.000.000 đồng; đánh bạc với người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.300.000 đồng; đánh bạc với người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của H là 13.800.000 đồng.

3. Phan Thái Đ (Đ), sinh năm: 1967, trú số 30/22 Đ N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh đánh bạc với Trần Văn T (T) với tổng số tiền 2.000.000 đồng; cá cược với Nguyễn Văn H, với số tiền 7.200.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Vĩnh F, với số tiền 1.200.000 đồng; đánh bạc với D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc là 10.600.000 đồng.

4. Nguyễn Thế A (A), sinh năm: 1992, trú thôn Th 2, xã C đánh bạc với Bùi Văn Tr số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với Trần Văn T (T) số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thế A là 1.800.000 đồng.

5. Võ Văn Ngn, sinh năm: 1974, trú thôn H, xã H, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Trần Văn T số tiền 700.000 đồng; đánh bạc với Búa (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.500.000 đồng; đánh bạc với người tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 800.000 đồng; đánh bạc với T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 500.000 đồng; đánh bạc với B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của Ng là 4.800.000 đồng.

6. Tô Công T (T), sinh năm: 1986, trú thôn 10, xã P đánh bạc với Trần Văn T số tiền 1.800.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Vĩnh F với số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của T là 2.600.000 đồng.

7. Nguyễn Vĩnh F, sinh năm: 1985, trú thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Tô Công T số tiền 1.000.000 đồng; đánh với Phan Thái Đ số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của F là 3.000.000 đồng.

8. Bùi Văn Tr, sinh năm: 1995, trú thôn K, xã P, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Nguyễn Thế A số tiền 800.000 đồng; đánh bạc với Trần Văn T (T) số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với người tên M số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của Tr là 3.600.000 đồng.

9. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972, trú tổ dân phố 37, phường P, tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền dùng đánh bạc của Ph là 1.000.000 đồng.

10. Trịnh Thị L (T T), sinh năm 1976, trú tổ dân phố 14, phường Đ đánh bạc với Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng; đánh bạc với một người không rõ tên (không

rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của L là 1.500.000 đồng.

11. Đỗ Thành T, sinh năm 1986, trú thôn 9, xã P, tỉnh Khánh Hoà đánh bạc với Trần Văn T số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của T là 500.000 đồng.

12. Phạm Văn Ng, sinh năm 1954, trú tổ dân phố 25, phường Đ, tỉnh Khánh Hoà đánh bạc với 03 người tên L, C, Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mỗi người 100.000 đồng tổng số tiền cược là 300.000 đồng.

13. Tô Thành L, sinh năm 1961, trú tổ dân phố 36, phường P đánh bạc với B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng.

14. Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1971, trú thôn K, xã P đánh bạc với 02 người chưa rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 300.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của 14 người nêu trên là 59.850.000đ (*Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra, còn 23 người có tên trên tờ “phơi” thu được tại trường gà của Nguyễn Văn L vào thời điểm bị bắt quả tang là: D, T H, D, T, B, Ch, H, Kh, Ph, B, L, Th, C, B, A 10; T, M, B, Th, C8, T lớn, Ch, T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cũng tham gia đánh bạc với tổng số tiền 98.140.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTN ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị mức án tù 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị mức án tù 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị mức án từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng nhưng tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L), Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 31 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) đã sử dụng nhà của mình ở thôn 15, xã P, tỉnh Khánh Hoà để tổ chức cho 37 người đánh bạc trong cùng một lúc, với tổng số tiền đánh bạc là 157.990.000đ (*Một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại nhà bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L), trong đó có các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) tham gia đánh bạc trái phép, dưới hình thức cá độ đá gà được thắng thua bằng tiền. Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) đánh bạc với số tiền 15.050.000đ (Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn H đánh bạc với số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) đánh bạc với số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) đánh bạc với số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tại bản án số: 33/2023/HS-ST ngày 19/7/2023, bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà) xử phạt số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nhưng hiện nay bị cáo A chưa chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự và án phí. Do bị cáo A đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm nên lần phạm tội này là tình tiết định khung.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và nếp sống văn minh của xã hội; xâm phạm đến trật tự công cộng và tài sản của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Linh) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) có nhân thân xấu (Đã bị Toà án xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng gậy đánh người khác).

- Các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) đều có nhân thân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) có nhân thân xấu (Đã bị Toà án xét xử 02 lần về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Đánh bạc”; 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”).

Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Linh), Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L): Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ): Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hiện nay trên địa bàn các xã thuộc Khu Vực 8 – Khánh Hoà thường xuyên xảy ra các tội phạm về “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L), Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn băng keo màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, có lót nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) sói gà bằng cao su màu đen quay tròn, chu vi là 945cm, cao 56cm, dày 4,3cm; 01 (một) cuộn băng keo màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ treo tường viền vàng, mặt màu trắng có chữ “DUBAI”, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động IPHONE X màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 356720088936284. Được niêm phong vào túi mã số NS2.1903072, có chữ ký xác nhận của Bùi Văn Tr, Nguyễn Thành T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc cho chủ sở hữu như sau:

1. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen, biển số 59D1-992.25 cho bà Nguyễn Thị Cẩm H (vợ của bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ)),

bà H không biết bị cáo Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc và trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A55 5G màu trắng đã qua sử dụng cho bị cáo Đ do không liên quan đến đánh bạc (Bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) uỷ quyền cho bà H nhận lại tài sản).

2. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 85D1-460.74, số máy JA38A00390117 và 01 (một) chiếc điện thoại di động Poco M6 Pro màu đen, số IMEI 1: 869433064412185; số IMEI 2: 869433064412193 cho anh Nguyễn Thanh B do không liên quan đến đánh bạc.

3. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Winner V1 màu đen, biển số 85E1-175.36, số máy KC26E1249308 cho anh Võ Quốc H, anh H cho Võ Quốc H mượn nhưng không biết H điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen, bị vỡ màn hình cho anh Võ Quốc H do không liên quan đến đánh bạc.

4. Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Citi, màu đen, biển số 85R1-9135, số máy CT100E-1556131 cho bà Nguyễn Thị Huyền Th, bà Th không biết ông Tô Thành L dùng xe mô tô đến sòng bạc và trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, loại phím bấm cho bà Th, ông L do không liên quan đến đánh bạc.

5. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Dream, màu đen, biển số 85D1-025.58, số máy VTT1P10FMG-102506 và 01 (một) điện thoại di động Samsung A30, số IMEI 1: 358544103113143, số IMEI 2: 358545103113140 cho anh Phạm Văn Ng do không liên quan đến đánh bạc.

6. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Novo, màu xanh, biển số 85D1-172.99, số máy 212874, số khung RLCN1DB 10 DY212861 cho bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của Hồ Văn Kh), bà L không biết Kh điều khiển xe mô tô trên đến sòng bạc và trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax có số IMEI: 350777733168115; IMEI2: 350777733234560 có gắn sim điện thoại: 0848499972, đã qua sử dụng cho anh Hồ Văn Kh do không liên quan đến đánh bạc.

7. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Future FI, màu xám, biển số 85B1-527.43 và 01 điện thoại di động Redmi Note 11, màu đen cho anh Bùi Ngọc M do không liên quan đến đánh bạc.

8. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Luvias màu đen biển số 85L1-7845 và 01 điện thoại Oppo A57 màu đen là tài sản của anh Trần Xuân S do không liên quan đến đánh bạc.

9. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 85D1-093.02 và 01 (một) cái điện thoại di động Samsung A12, số IMEI 1: 358334900006561, số IMEI 2: 359455830006561 cho anh Nguyễn Ph do không liên quan đến đánh bạc.

10. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 85R7-0237 cho ông Phạm Hoài N (là cha ruột của Phạm Nguyễn Xuân K) và 02 (hai) điện thoại di động OPPO, màu tím đen cho anh K do không liên quan đến đánh bạc.

11. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WIN 100, màu đen, biển số 79D1-164.59 là tài sản của anh Nguyễn Văn Th do không liên quan đến đánh bạc.

12. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển số 85C1-342.92 cho chị Nguyễn Thị Như A (vợ của Tô Công T) và trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Realme, màu xanh dương, số seri 0B83C25I221008CD cho anh T do không liên quan đến đánh bạc.

13. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 85N1-0997 cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột của anh Nguyễn Vĩnh F) và trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Realme 5 màu xanh đen, số IMEI 1: 865394041181158, số IMEI 2: 865394041181141 do anh F do không liên quan đến đánh bạc.

14. Trả lại (01) một cái điện thoại di động Redmi C1, màu xanh đen, số IMEI 867013040054558 cho anh Nguyễn Văn Ph do không liên quan đến đánh bạc.

15. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 loại cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 35864997131484 6, IMEI2: 358738491314848, có gắn sim điện thoại số: 0945470171 cho chị Trịnh Thị L do không liên quan đến đánh bạc.

16. Trả lại 01 (một) cái điện thoại Samsung Galaxy A15 cảm ứng, màu đen, số seri RF8XA0QTRRL cho Võ Văn Ng do không liên quan đến đánh bạc.

17. Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu trắng bạc, số IMEI: 353291074648518 cho ông Phạm Văn Ng do không liên quan đến đánh bạc.

18. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động VIVO Y28, màu xám, số IMEI 1:860004077637552, số IMEI 2: 860004077637545 cho anh Nguyễn Ngọc S do không liên quan đến đánh bạc.

19. Trả lại 01 (một) cái điện thoại Iphone 11 Promax, số IMEI: 353890103106578 cho anh Đào Hoàng Nh do không liên quan đến đánh bạc.

20. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động OPPO A93, màu xám đen, số IMEI 1: 868057055052576 cho anh Đỗ Thanh T do không liên quan đến đánh bạc.

21. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động IPHONE 12 PRO MAX, số IMEI: 356718116877595 cho anh Võ Thanh T do không liên quan đến đánh bạc.

22. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Samsung Galaxy A23, màu xanh đen, số IMEI1: 353220822066012, IMEI2: 353319902066015, có gắn sim điện thoại số: 0399947245, điện thoại đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn S do không liên quan đến đánh bạc.

23. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu xanh, số IMEI: 352303781292851 cho anh Phan Thái Q do không liên quan đến đánh bạc.

24. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động OPPO A5S, màu đen, số IMEI 1: 868683042043699 cho anh Nguyễn Văn Kh do không liên quan đến đánh bạc.

25. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Samsung Galaxy S22, màu tím cho bị cáo Nguyễn Văn H do không liên quan đến đánh bạc (Bị cáo H ủy quyền cho vợ là chị Nguyễn Thị Kim H nhận lại tài sản).

26. Trả lại 01 (một) cái điện thoại di động Samsung Galaxy A53, số IMEI 1: 353842196274680, số IMEI 2: 354708206274680 cho bị cáo Trần Văn T do không liên quan đến đánh bạc (Bị cáo T ủy quyền cho vợ là chị Lê Thị Kim K nhận lại tài sản).

27. Trả lại 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng bạc, số IMEI 1: 869029076371771, số IMEI 2: 869029076371763 cho bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) do không liên quan đến đánh bạc.

Cơ quan điều tra trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) 15.050.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H 13.800.000 đồng, bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) 10.600.000 đồng, Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) 1.800.000 đồng.

(Hiện các bị cáo đã nộp số tiền để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn H 7.348.000 đồng, bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) 7.800.000 đồng, Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) 1.000.000 đồng).

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Nguyễn Vĩnh F 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 1.000.000 đồng, Trịnh Thị L 1.500.000 đồng, Nguyễn Tấn Ph 300.000 đồng, Đỗ Thanh T 500.000 đồng, Phạm Văn Ng 300.000 đồng.

(Hiện những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp số tiền để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Nguyễn Vĩnh F 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 1.000.000 đồng, Trịnh Thị L 1.500.000 đồng, Nguyễn Tấn Ph 300.000 đồng, Đỗ Thanh T 500.000 đồng, Phạm Văn Ng 300.000 đồng).

Trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền không dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Vĩnh F 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 3.000.000 đồng, Trịnh Thị L 11.600.000 đồng, Nguyễn Tấn Ph 6.680.000 đồng, Đỗ Thanh T 1.200.000 đồng, Phạm Văn Ng 800.000 đồng và 250USD, Hồ Văn Kh 270.000 đồng, Nguyễn Ngọc S 5.800.000 đồng, Bùi Ngọc M 90.000 đồng, Phạm Nguyễn Xuân K 210.000 đồng, Lê Ngọc B 3.900.000 đồng, Phạm Văn Ng 7.000.000 đồng, Đào Hoàng Nh 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn Th 670.000 đồng, Nguyễn Văn S 170.000

đồng, Nguyễn Văn Ph 833.000 đồng, Võ Thanh T 800.000 đồng, Phan Thái Q 285.000 đồng, Nguyễn Thanh B 500.000 đồng, Phan Văn Th 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim H (vợ của bị cáo Nguyễn Văn H) 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền và trả số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với 01 cái cân, 01 điện thoại di động và khăn lau, bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) dùng vào mục đích tổ chức đánh bạc, đã bị mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được; 02 “lốc” nước ngọt nhãn hiệu Nha Đam loại chai nhựa, bị cáo L cung cấp cho các đối tượng tham gia đánh bạc uống khi tham gia cá cược, đã sử dụng hết, vỏ chai nhựa đã được thu dọn vệ sinh, thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Trong vụ án này, Bùi Văn Tr mang gà tới trường gà của bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) sau đó cho gà của Tr đá với gà của “M” và Tr cá độ với người khác là nhằm mục đích thoả mãn việc đánh bạc của bản thân, không rủ rê lôi kéo người khác đánh bạc, không giúp sức cho bị cáo Lượng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Bùi Văn Tr về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bùi Văn Tr, Võ Văn Ng, Tô Công T, Nguyễn Vĩnh F, Nguyễn Văn Ph, Trịnh Thị L, Phạm Văn Ng, Tô Thành L, Nguyễn Tấn Ph và Đỗ Thanh T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; lần này có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Phòng Cảnh sát hình sự xử lý theo thủ tục hành chính là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với các đối tượng có tên: D, T H, D, T, B, Ch, H, Kh, Ph, B, L, Th, C, B, A 10; T, M, B, Th, C8, T lớn, Ch, T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xem xét xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với những người có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng họ không tham gia đánh bạc gồm: Hồ Văn Kh, Nguyễn Ngọc S, Bùi Ngọc M, Phạm Nguyễn Xuân K, Võ Quốc H, Lê Ngọc B, Phạm Văn Ng, Đào Hoàng Nh, Nguyễn Ph, Võ Thanh T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang Kh, Trần Xuân S, Phan Thái Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh B, Phan Văn Th. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[9]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L), Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Linh) 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2025.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cuộn băng keo màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, có lót nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) sợi gạc bằng cao su màu đen quây tròn, chu vi là 945cm, cao 56cm, dày 4,3cm; 01 (một) cuộn băng keo màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ treo tường viền vàng, mặt màu trắng có chữ “DUBAI”, đã qua sử dụng. (Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của gói niêm phong trên).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Khánh Hoà).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động IPHONE X màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 356720088936284. Được niêm phong vào túi mã số NS2.1903072, có chữ ký xác nhận của Bùi Văn Tr, Nguyễn Thành T. (Niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong của gói niêm phong trên).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Khánh Hoà).

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: T) nộp số tiền 15.050.000đ *(Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H nộp số tiền 13.800.000đ *(Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng)*.

+ Bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) nộp số tiền 10.600.000đ *(Mười triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

+ Bị cáo Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) nộp số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.348.000đ *(Một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*, bị cáo Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ) số tiền 7.800.000đ *(Bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*, Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*.

(Theo Uỷ nhiệm chi số: 37, Lập ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại Kho bạc Nhà nước (NH): khu vực XIV) và bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 6.000.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số: 0000701, ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà).

- Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- + Anh Nguyễn Vĩnh F, nộp số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).
- + Anh Nguyễn Văn Ph, nộp số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).
- + Chị Trịnh Thị L, nộp số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Tấn Ph, nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).
- + Anh Đỗ Thanh T, nộp số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).
- + Ông Phạm Văn Ng (sinh năm: 1954), nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền không dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- + Anh Nguyễn Vĩnh F, số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).
- + Anh Nguyễn Văn Ph, số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).
- + Chị Trịnh Thị L, số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Tấn Ph, số tiền 6.680.000đ (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- + Anh Đỗ Thanh T, số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).
- + Ông Phạm Văn Ng (sinh năm: 1954), số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và 250USD (*Hai trăm năm mươi US DOLLAR*).
- + Anh Hồ Văn Kh, số tiền 270.000đ (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Ngọc S, số tiền 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*).
- + Anh Bùi Ngọc M, số tiền 90.000đ (*Chín mươi nghìn đồng*).
- + Anh Phạm Nguyễn Xuân K, số tiền 210.000đ (*Hai trăm mười nghìn đồng*).
- + Anh Lê Ngọc B, số tiền 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*).
- + Anh Phạm Văn Ng (sinh năm: 1989), số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).
- + Anh Đào Hoàng Nh, số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).
- + Anh Nguyễn Văn Th, số tiền 670.000đ (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Văn S, số tiền 170.000đ (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Văn Ph, số tiền 833.000đ (*Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).
- + Anh Võ Thanh T, số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).
- + Anh Phan Thái Q, số tiền 285.000đ (*Hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).
- + Anh Nguyễn Thanh B, số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).
- + Anh Phan Văn Th, số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).
- + Chị Nguyễn Thị Kim H (vợ của bị cáo Nguyễn Văn H), số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

- + Nguyễn Vĩnh F số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- + Nguyễn Văn Ph số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- + Trịnh Thị L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- + Nguyễn Tấn Ph số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).
- + Đỗ Thanh T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).
- + Phạm Văn Ng (sinh năm: 1954) số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Theo Ủy nhiệm chi số: 37, Lập ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại Kho bạc Nhà nước (NH): khu vực XIV và Giấy nộp tiền ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L), Trần Văn T (Tên gọi khác: T), Nguyễn Văn H, Phan Thái Đ (Tên gọi khác: B Đ), Nguyễn Thế A (Tên gọi khác: A) mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/12/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu Vực 8 – Khánh Hoà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng T.H.A Khu Vực 8 – Khánh Hoà;
- Phòng PC01 CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến